



## CLASSIFICA ASSOLUTA TEAM CIRCUITI CITTADINI 2024

p = partecipazione / pp = punti piloti partecipanti / ppg = punti piloti della gara

POS	CONDUTTORE	1° PROVA			2° PROVA			3° PROVA			4° PROVA			5° PROVA			6° PROVA			7° PROVA			8° PROVA			9° PROVA			10° PROVA			TOT
		p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	p	pp	ppg	
1	ANTONELLO RACING	30	190	25	NP	NP	NP	30	191	25	30	172	20	30	219	25	30	221	25	30	468	25	30	228	25	30	198	25	30	184	25	2561
2	MISTRETTA RACING	30	231	25	30	52	10	30	193	25	30	219	25	30	222	25	30	213	25	30	360	25	30	191	25	30	134	15	30	155	25	2495
3	RUSSO RACING	30	164	25	NP	NP	NP	30	143	20	30	103	15	30	90	10	30	94	15	30	206	20	30	197	25	30	133	20	30	190	25	1765
4	MONREALE KARTING	30	176	25	30	140	20	30	173	25	30	44	5	30	143	20	30	128	20	30	300	25	NP	NP	NP	30	86	10	30	129	20	1759
5	CASSARA RACING	30	145	25	NP	NP	NP	30	37	5	30	80	10	30	92	15	30	122	20	30	164	10	30	187	25	30	73	10	30	188	25	1503
6	TRIPOLI MOTORSPORT	30	55	10	NP	NP	NP	30	70	10	30	94	10	30	90	15	30	158	20	30	192	15	30	124	15	30	82	10	30	197	25	1462
7	BUTERA KART	30	183	25	NP	NP	NP	30	123	20	30	30	5	30	133	20	30	113	20	30	176	15	30	102	15	30	70	10	30	89	15	1434
8	RUFFINO RACING	30	151	20	NP	NP	NP	30	101	10	30	71	10	30	40	5	30	206	25	30	220	15	30	41	5	30	40	5	30	91	15	1341
9	RAMBO RACING	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	139	20	30	362	25	NP	NP	NP	30	34	5	30	154	20	879
10	TEAM CERCHIA	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	64	10	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	26	5	30	194	15	30	30	5	30	58	10	30	88	10	695
11	PRK	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	80	15	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	122	10	NP	NP	NP	30	39	5	30	62	10	463
12	PIRROTTI RACING	30	39	5	NP	NP	NP	30	65	10	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	82	5	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	296
13	BATTAGLIA RACING	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	103	15	NP	NP	NP	30	29	5	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	212
14	SPANO KART	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	37	5	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	88	10	200
15	SVM RACING	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	44	5	30	32	5	146
16	TACCETTA RACING	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	32	5	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	67
17	BM SPORT	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	30	25	5	60